

THÀNH PHẦN:

Mỗi 5ml si rô có chứa:

Dextromethorphan HBr10mg
Chlorpheniramine maleate2mg
Glyceryl guaiacolate (Guaifenesin)50mg

CHỈ ĐỊNH:

Các chứng ho, sổ mũi, chảy mũi, xung huyết mũi do cảm lạnh hoặc do nhiễm khuẩn đường hô hấp

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần 2 thìa cà phê si rô

Trẻ từ 7 - 12 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần 1/2 - 1 thìa cà phê si rô

Trẻ từ 3 - 6 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần 1/4 - 1/2 thìa cà phê si rô. (1 thìa cà phê = 5 ml)

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 3 tuổi

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG THUỐC:

Chlorpheniramin có thể làm tăng nguy cơ bí tiểu tiện do tác dụng phụ chống tiết acetylcholin của thuốc, đặc biệt ở người bị phì đại tuyến tiền liệt, tắc đường niệu, tắc môn vị tá tràng và làm trầm trọng thêm ở người bệnh nhược cơ. Tác dụng an thần của chlorpheniramine tăng lên khi uống rượu và khi dùng đồng thời với các thuốc an thần khác. Có nguy cơ biến chứng đường hô hấp, suy giảm hô hấp và ngừng thở, điều đó có thể gây rắc rối ở người bệnh tắc nghẽn phổi hay ở trẻ em nhỏ. Phải thận trọng khi có bệnh phổi mạn tính, thở ngắn hoặc khó thở.

Dùng thuốc thận trọng với người cao tuổi (>60 tuổi) vì những người này thường tăng nhạy cảm với tác dụng chống tiết acetylcholine.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Các thuốc ức chế men monoaminooxidase (MAO) làm kéo dài và tăng tác dụng chống tiết acetylcholin của thuốc kháng histamin. Rượu hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể tăng tác dụng ức chế hệ thần kinh trung ương của chlorpheniramin.

Chlorpheniramin ức chế chuyển hoá phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Nên thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú và chỉ dùng trong trường hợp thật sự cần thiết.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Nobesta có thể gây ngủ lơ mơ và suy giảm khả năng test thử thính lực. Đáp ứng với kháng histamine khác nhau ở từng người, tuy nhiên bệnh nhân nên thận trọng khi lái xe, vận hành máy móc hay tham gia vào các hoạt động nguy hiểm cho đến khi họ chắc chắn rằng Nobesta không gây ra tác dụng phụ

TÁC DỤNG NGOẠI Ỗ:

- Chlorpheniramine có thể gây ngủ gà nhẹ đến ngủ sâu, khô miệng, chóng mặt và gây kích thích xảy ra khi điều trị ngắt quãng.

- Ngoài ra, có thể gặp triệu chứng mệt mỏi, chóng mặt, nhịp tim nhanh, buồn nôn, co thắt phế quản, dị ứng da. Hiếm khi buồn ngủ, rối loạn tiêu hóa.

Ghi chú: **XIN THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ CÁC TÁC DỤNG NGOẠI Ỗ GẶP PHẢI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG THUỐC**

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

Những triệu chứng và dấu hiệu quá liều chlorpheniramine bao gồm an thần, kích thích nghịch thường hệ thần kinh trung ương, loạn tâm thần, cơn động kinh, ngừng thở, co giật, tác dụng chống tiết acetylcholin, phản ứng loạn trương lực và truy tìm mạch, loạn nhịp.

Triệu chứng quá liều dextromethorphan bao gồm buồn nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, rung giật nhãn cầu, bí tiểu tiện, trạng thái tê mê, ảo giác, mất điều hoà, suy hô hấp, co giật.

Điều trị:

Nên gây nôn ngay cả khi bệnh nhân nôn một cách tự phát.

Nếu bệnh nhân không nôn trong vòng 15 phút, nên lặp lại liều lượng ipeca. Phải áp dụng những biện pháp thận trọng bảo vệ hô hấp đặc biệt đối với trẻ em. Sau khi gây nôn, có thể thử dùng than hoạt tính trộn sệt với nước để hấp phụ phần thuốc còn lại trong dạ dày.

Nếu gây nôn không thành công hay bị chống chỉ định, nên rửa dạ dày. Dung dịch nước muối sinh lý là dung dịch rửa được lựa chọn, đặc biệt trong trường hợp trẻ em. Ở người lớn có thể dùng nước máy; tuy nhiên, lượng nước đưa vào nên được tháo ra càng nhiều càng tốt trước khi đưa thêm lượng nước kế tiếp. Thuốc tẩy muối đưa nước vào ruột và do đó có thể hữu hiệu trong việc hòa tan nhanh chóng các chất có trong ruột. Không biết được là thuốc có thẩm phân được hay không. Sau khi gây nôn, bệnh nhân nên được theo dõi về mặt y khoa cẩn thận.

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ chức năng sống, cần chú ý đặc biệt đến chức năng gan, thận, hô hấp, tim và cân bằng nước, điện giải. Khi gặp hạ huyết áp và loạn nhịp, cần được điều trị tích cực. Có thể điều trị co giật bằng tiêm tĩnh mạch diazepam hoặc phenytoin. Có thể phải truyền máu trong những ca nặng.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:

Nhà sản xuất
HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất. Sau khi mở chỉ dùng thuốc trong vòng 14 ngày.

KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ THỜI HẠN GHI TRÊN NHÃN

BẢO QUẢN

Giữ thuốc ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TRÌNH BÀY: Hộp 1 lọ 60ml si rô